

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/DS-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2025
V/v Tranh chấp nợ hui
và vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Bà Phạm Thị Việt Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2025, về việc “*Tranh chấp nợ hui và vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Tùng K, sinh năm 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1970 và bà Trần Thị P, sinh năm 1972 (*Ông T có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bà P có mặt*)

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn anh Võ Tùng K trình bày:

Anh K và vợ chồng ông Võ Văn T, bà Trần Thị P là người cùng xóm với nhau, vì tin tưởng nên anh K có tham gia một số dây hui do vợ chồng ông T, bà P làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hui tháng áp 25/8/2021 (âm lịch): Anh K tham gia chơi 02 chân hui 2.000.000đ, gồm 32 phần, anh K đóng được 27 lần x 2.000.000đ x 02 chân = 108.000.000đ thì vợ chồng bà P tuyên bố bế hui.

- Dãy hội tháng áp ngày 20/01/2022 (âm lịch): Anh K tham gia chơi 02 chân hội 2.000.000đ, gồm 39 phần, anh K đóng được 21 lần x 2.000.000đ x 02 chân = 84.000.000đ thì vợ chồng bà P tuyên bố bãi hội.

- Dãy hội tháng áp ngày 06/3/2022 (âm lịch): Anh K tham gia chơi 01 chân hội 2.000.000đ, gồm 39 phần, anh K đóng được 18 lần x 2.000.000đ = 36.000.000đ thì vợ chồng bà P tuyên bố bãi hội.

Tổng số tiền hội vợ chồng ông T, bà P còn nợ của anh K là: 108.000.000đ + 84.000.000đ + 36.000.000đ = 228.000.000đ.

Ngày 19/4/2023, vợ chồng ông T, bà P hỏi vay của anh K 05 chỉ vàng 24k để lấp hội, thỏa thuận vay trong thời gian 01 tuần sẽ hoàn trả số vàng này cho anh K nhưng đến nay vẫn chưa hoàn trả.

Từ thời điểm đó đến nay anh K đã nhiều lần gặp vợ chồng bà P, ông T thương lượng việc trả số tiền nợ hội và số vàng đã vay nhưng vợ chồng ông bà hứa hẹn nhiều lần đến nay vẫn không trả tiền và vàng cho anh K.

Nay anh Võ Tùng K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh xem xét giải quyết buộc ông Võ Văn T và bà Trần Thị P phải trả cho anh K số tiền hội còn nợ là 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, trả trong một lần và không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong bản tự khai thể hiện: Ông T và vợ là Trần Thị P có nợ tiền hội và vàng của ông Võ Văn K1 với tổng số tiền là 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k. Do công việc làm ăn không thuận lợi, yêu cầu ông K1 cho vợ chồng ông trả dần đến khi trả hết số nợ nói trên.

Tại phiên Tòa, Nguyên đơn anh Võ Văn K1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị P, tuy nhiên bà P đều vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên Tòa hôm nay, bà P thừa nhận còn nợ tiền hội và vàng của anh K1 với tổng số tiền 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k. Bà P yêu cầu ông K1 cho vợ chồng bà trả dần số tiền nợ hội nói trên mỗi tháng 5.000.000đ, việc bắt đầu trả nợ vào ngày 30/6/2025, kỳ trả nợ liền kề vào ngày cuối cùng của các tháng tiếp theo, bà P cam kết trả hết số vàng nói trên cho anh K1 từ nay đến ngày 15/10/2025 (âm lịch), nhằm ngày 04/12/2025 (dương lịch).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Văn T, bà Trần Thị P có hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã Đ, huyện A, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

- Bị đơn ông Võ Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử khi đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, anh Võ Tùng K yêu cầu vợ chồng ông Võ Văn T, bà Trần Thị P trả cho anh K nợ hụi với tổng số tiền nợ hụi là 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k, yêu cầu trả trong một lần, không yêu cầu tính lãi. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “*Tranh chấp nợ hụi và vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa anh Võ Văn K1 yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà P trả cho anh K1 tổng số tiền hụi còn nợ là 228.000.000đ, trả trong một lần và không yêu cầu tính lãi và 05 chỉ vàng 24k. Số tiền nợ hụi và số vàng anh K1 yêu cầu vợ chồng ông T, bà P trả cho anh K1 là phù hợp với số tiền ông T thừa nhận còn nợ của anh K1 tại Bản tự khai ngày 25/3/2025 và tại phiên tòa hôm nay bà P xác nhận còn nợ của anh K1 với tổng số tiền hụi 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k. Đây là tình tiết đã được các đương sự thừa nhận, do đó đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 12/3/2025, Tòa án ban hành Thông báo số 05/2025/TB-TA về việc yêu cầu ông T, bà P trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh K1 nhưng đến thời điểm mở phiên tòa, bà P, ông T vẫn không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh K1, tuy nhiên tại phiên Tòa, bà P thừa nhận còn nợ của anh K1 với tổng số tiền hụi 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k.

Tại bản tự ngày 25/3/2025, ông T yêu cầu anh K1 cho vợ chồng ông trả dần số nợ nói trên đến khi hết nợ và phiên Tòa hôm nay, bà P yêu cầu anh K1 cho vợ chồng bà trả dần số tiền nợ hụi nói trên mỗi tháng 5.000.000đ, việc bắt đầu trả nợ vào ngày 30/6/2025, kỳ trả nợ liên kế vào ngày cuối cùng của các tháng tiếp theo, bà P cam kết trả hết số vàng nói trên cho anh K1 từ nay đến ngày 15/10/2025 (âm lịch), nhằm ngày 04/12/2025 (dương lịch). Tại phiên Tòa, anh K1 thống nhất với thời gian và phương thức trả nợ do bà P đưa ra. Sự thỏa thuận về việc trả nợ giữa bà P với anh K1 không vi phạm đạo đức xã hội, không trái

quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận trên của các đương sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019, xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh K1, buộc vợ chồng ông T, bà P trả cho anh K1 tổng số tiền hui còn nợ là 228.000.000đ và 05 chỉ vàng 24k là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: tổng số tiền hui và số vàng (sau khi quy đổi tại thời điểm xét xử) là 287.900.000đ x 5 % = 14.395.000đ. Buộc ông T, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Võ Tùng K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92, Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Tùng K về việc yêu cầu ông Võ Văn T, bà Trần Thị P trả số tiền hui và vàng vay.

1. Buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị P trả cho Võ Tùng K số tiền là 228.000.000đ (*Hai trăm hai mươi tám triệu đồng*) và 05 (năm) chỉ vàng 25k.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Võ Văn T, bà Trần Thị P nộp 14.395.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Võ Tùng K số tiền tạm ứng án phí là 6.575.000đ (*Sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005340, ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát An Minh;
- Chi cục Thi hành án An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn